

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế  
của Trường Đại học Cửu Long

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-KĐCLGDSG ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ I của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ I ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Cửu Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:



Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 84%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 3.86 (Chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Cửu Long thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2026) (Chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Cửu Long đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Cửu Long./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHCL (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**

*(Handwritten signature in blue ink)*

**TS. NGUYỄN KIM DUNG**





## Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số **03**/NQ-HĐKĐCLGD ngày **13**/6/2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>				<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>			
<b>3.86</b>				<b>42</b>		<b>84</b>			



## Phụ lục II

# KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG

(Kèm theo Nghị quyết số **03** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **13** /6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Cửu Long đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo thể hiện qua các khối kiến thức và kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học cần có sau khi tốt nghiệp, được phổ biến đến các bên liên quan. Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định, được ban hành, rà soát và cập nhật, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tất cả các đề cương học phần nêu rõ được việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập để rèn luyện các kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu, có yêu cầu người học tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Các quy chế, quy định về kiểm tra, đánh giá, cơ chế phản hồi của người học được thông báo công khai đến người học qua nhiều hình thức khác nhau. Đội ngũ giảng viên đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các văn bản quy định và triển khai về các tiêu chí tuyển dụng giảng viên, được công bố công khai. Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên hỗ trợ chương trình đào tạo có trình độ chuyên môn phù hợp, năng lực công tác được giám sát và đánh giá. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sản phẩm đầu ra được xây dựng, ban hành rộng rãi và được cập nhật. Chính sách, quy định tuyển sinh và tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Người học được đảm bảo các điều kiện cơ bản trong quá trình học tập, được hỗ trợ và tư vấn kịp thời. Trường có khuôn viên rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn tạo sự thuận lợi cho tất cả đối tượng trong toàn trường làm việc, giảng dạy và học tập. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp đạt ở mức cao. Trường và Khoa định kỳ thống kê, phân tích và đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ học tập, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; kết quả khảo sát và đối sánh được sử dụng làm căn cứ để xây dựng giải pháp cải tiến chất lượng.

### II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Cần sử dụng các công cụ khác nhau để xác định nhu cầu thị trường lao động ngành, chú trọng đến nội dung khảo sát để xây dựng mục tiêu chương trình đào tạo và thiết lập các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; xây dựng và triển khai công cụ đánh giá

mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần tại thời điểm tốt nghiệp. Cần mở rộng và tăng số lượng các bên liên quan tham gia khảo sát và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát vào hoạt động rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra. Cần có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến chuẩn đầu ra đến người học.

2. Cần ban hành văn bản quy định về xây dựng và rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả chương trình đào tạo, thiết kế quy trình xây dựng, thẩm định và soát, cập nhật đề cương học phần. Cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đề cương học phần theo quy định, đảm bảo tính thống nhất, chính xác, khoa học; đa dạng hóa các hình thức phổ biến để Bản mô tả chương trình đào tạo đến được với các bên liên quan.

3. Cần rà soát lại chuẩn đầu ra của các học phần đảm bảo kết nối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; thiết kế ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo rõ ràng với các yêu cầu cần đạt về mức độ kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm để xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đạt chuẩn đầu ra; thực hiện khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với số lượng mẫu đủ lớn về phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần. Cần tăng cường cung cấp kỹ năng nghề nghiệp bằng cách tích hợp giảng dạy các kỹ năng đó trong các học phần chuyên ngành.

4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động của Nhà trường trong đó có hoạt động xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương học phần. Hướng dẫn xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng chuẩn đầu ra của học phần; thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy và học cho phù hợp với từng học phần trong chương trình đào tạo; bổ sung quy định để giảng viên xây dựng đề cương học phần giúp người học đạt được khả năng học tập suốt đời đồng thời có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này.

5. Cần xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn thiết kế rubrics kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra và thang đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và miền đánh giá năng lực cần đạt, hướng dẫn xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi đối với tất cả các học phần trong chương trình đào tạo. Triển khai đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi; xây dựng đáp án chi tiết; phân tích phổ điểm của các kết quả thi của mỗi học phần và đối sánh kết quả để đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra; hoàn thiện quy trình, quy định về công tác kiểm tra đánh giá.

6. Cần có sự kết nối liên kết chặt chẽ quy trình xây dựng chiến lược nhân sự cấp Trường và cấp Khoa; có sự đối sánh về kết quả thực hiện kế hoạch nhân sự và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch đặt ra. Bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên cần được cập nhật đầy đủ các tiêu chí liên quan theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Cần sử dụng kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên làm tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên. Khoa cần khuyến khích giảng viên tăng số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học và số lượng bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế.

7. Cần đổi mới phương pháp và hoàn thiện nội dung khảo sát ý kiến; phân tích đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân viên cụ thể để xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhân viên hiệu quả hơn.



8. Cần thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh. Thực hiện việc đánh giá kết quả tuyển sinh, xác định nguyên nhân để điều chỉnh tiêu chí nhằm tăng số lượng thí sinh nhập học. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Cần tăng cường đầu tư trang thiết bị mạng để đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin của Trường, trang bị phần mềm chuyên dùng quản lý thư viện. Cần bổ sung đầy đủ giáo trình yêu cầu của chương trình đào tạo và tăng cường bổ sung các tựa sách ngoại văn chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Xem xét bổ sung/cải thiện các lối đi lại tại tất cả các tòa nhà nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của người khuyết tật.

10. Cần rà soát tổng thể các khảo sát trong toàn Trường; cải tiến nội dung lấy ý kiến; sử dụng công cụ công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu chung để liên thông việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan. Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, để đảm bảo sự phù hợp với chuẩn đầu ra cụ thể của học phần; hoàn thiện các biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần và xây dựng hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá.

11. Cần định kỳ thực hiện đối sánh kết quả đầu ra với các trường đại học khác; có đánh giá về hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học nhằm giảm tỷ lệ thôi học, rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp với ngành đào tạo, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học, với việc công nhận và khen thưởng phù hợp. Có cơ chế giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng tại các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Sau 30 tháng, kể từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Trường gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ về kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.